

Số: /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Chuyển đổi số quốc gia Quý I năm 2024

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Phiên họp thường kỳ tháng 8/2023: “*Định kỳ hằng tháng xây dựng, trình Chính phủ Báo cáo chuyển đổi số quốc gia với nội dung về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số (thay thế “Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử”)*”, Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT) xin báo cáo tình hình chuyển đổi số quốc gia Quý I năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Chính phủ số

1.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

a) Trong Quý I năm 2024, Chính phủ đã ban hành **04** Nghị quyết chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm các bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao để thúc đẩy, triển khai chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số (*Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 05/02/2024; Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024*).

Tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/03/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2024 trực tuyến với địa phương đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 và công tác cải cách thủ tục hành chính; tập trung cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử, tái sử dụng dữ liệu để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tạo sự chuyển biến thực chất trong việc cung cấp dịch vụ công, giảm phiền hà, thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường chia

sẽ cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo thời gian thực để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan trung ương và địa phương khai thác, phân tích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định.

- Xây dựng kế hoạch về tăng cường ứng dụng công nghệ số để chuyển đổi số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, phát triển các nền tảng số quốc gia, phát triển kinh tế số, quản trị số thuộc phạm vi, lĩnh vực của bộ, ngành, địa phương; tổ chức hội nghị chuyên đề về phát triển kinh tế số trong quý I năm 2024. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tích cực tham gia với Bộ Thông tin và Truyền thông sử dụng thí điểm các trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, phát hiện mâu thuẫn văn bản pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho người dân, hỗ trợ thẩm phán.

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW tăng cường đôn đốc, giám sát, kiểm tra và quyết liệt thực hiện quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công điện số: 1123/CĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2023, 1284/CĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2023; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính để chỉ đạo lực lượng chức năng xem xét xử lý các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đến hết ngày 31/3/2024 không thực hiện quy định về hóa đơn điện tử, kể cả việc yêu cầu tạm dừng hoạt động kinh doanh và thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), cơ quan liên quan theo thẩm quyền nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh tế tuần hoàn của doanh nghiệp; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Tài chính rà soát, lập phương án phân bổ, báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các khoản chi của ngân sách trung ương năm 2024 chưa phân bổ đầu năm cho các bộ, cơ quan để thực hiện mua sắm, hiện đại hóa trang thiết bị, đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các địa phương trong việc bố trí kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định; tổng hợp đề xuất của các địa phương về việc hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở dữ

liệu đất đai, gửi Bộ Tài chính để xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an triển khai thí điểm giải pháp cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID tại Hà Nội, Thừa Thiên Huế trước khi nhân rộng toàn quốc; hoàn thành trước ngày 30 tháng 4 năm 2024.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và cơ quan liên quan thống nhất việc thực hiện quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật Giao dịch điện tử nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong việc thực hiện giao dịch bằng phương thức điện tử, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an rà soát, tháo gỡ các vướng mắc về tiêu chuẩn, quy trình công nghệ thông tin và về pháp lý liên quan đến việc thực hiện Đề án 06; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn địa chỉ số quốc gia trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

+ Ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành để phát triển, đưa vào sử dụng các nền tảng số quốc gia trong tháng 3 năm 2024. Triển khai Chiến lược dữ liệu và Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông để thúc đẩy và hướng tới bảo đảm tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam sử dụng điện toán đám mây của Việt Nam.

b) Về ban hành kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Ủy ban) và kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của các bộ, ngành, địa phương

Trong Quý I, Bộ Thông tin và Truyền thông đã trình Thủ tướng Chính phủ

- Chủ tịch Ủy ban xem xét ban hành kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban tại Tờ trình số 13/TTr-BTTTT ngày 08/3/2024 và Văn bản số 943/BTTTT-CĐSQG ngày 18/3/2024; đã có 19 bộ, ngành và 56 địa phương đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của mình.

1.2. Về thể chế

Trong Quý I, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã ban hành các văn bản, chính sách để hoàn thiện hành lang pháp lý cho công tác ứng dụng CNTT,

chuyển đổi số, bao gồm: **01** Nghị định của Chính phủ, **05** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, **02** Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, **01** Thông tư của Bộ trưởng¹.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 (*Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024*). Chiến lược đã xác định: Dữ liệu của Việt Nam mở ra không gian hoạt động và phát triển mới cho Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; cơ bản phản ánh đầy đủ mọi mặt hoạt động kinh tế - xã hội trên môi trường số và là nhân tố thúc đẩy tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, đảm bảo cho tiến trình chuyển đổi số thành công, đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn. Dữ liệu góp phần chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

Các thể chế, chính sách cần tập trung xây dựng, hoàn thiện để phát triển dữ liệu quốc gia bao gồm: Tập trung nghiên cứu, xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số trong đó quy định các hình thức sở hữu dữ liệu, quyền tài sản dữ liệu, chính sách mua bán dữ liệu, đưa dữ liệu trở thành một loại tài sản được pháp luật bảo vệ và tạo thị trường dữ liệu; Xây dựng Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; Xây dựng Nghị định quy định về mua bán, trao đổi dữ liệu riêng, dữ liệu có bản quyền để tạo thị trường dữ liệu; quy định về

¹ - Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;
 - Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;
 - Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn cước;
 - Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050
 - Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành BHXH Việt Nam đến năm 2030, trong đó xác định nhiều nhiệm vụ quan trọng chuyển đổi số y tế, BHXH.
 - Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024
 - Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo;
 - Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
 - Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

các dạng dữ liệu đủ điều kiện tham gia mua bán, trao đổi, chuyển nhượng; Xây dựng các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của các đơn vị vận hành nền tảng số, hệ thống giao dịch điện tử trong việc thu thập, lưu trữ, sử dụng, kết nối, chia sẻ, giao dịch dữ liệu số; Xây dựng các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, các danh mục lưu trữ, kết nối và chia sẻ dữ liệu, các quy định về dữ liệu phi danh tính. Ban hành các quy định hướng dẫn liên quan đến quản lý chất lượng dữ liệu; Xây dựng Khung quản trị dữ liệu, kiến trúc dữ liệu và các mục từ điển dữ liệu và bổ sung vào Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam những phiên bản tiếp theo; Nghiên cứu xây dựng chính sách ưu đãi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu, tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu, cung cấp nền tảng, dịch vụ quản trị dữ liệu; phòng chống sự chi phối, thao túng thị trường của các tổ chức, doanh nghiệp có lợi thế nắm giữ khối lượng dữ liệu lớn của Việt Nam; Xây dựng và ban hành các nguyên tắc sử dụng dữ liệu có trách nhiệm, các quy định hướng dẫn về an toàn khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong khu vực công nhằm duy trì vai trò chủ thể kiểm soát toàn diện của con người trong mọi ứng dụng AI, hài hòa các lợi ích mà ứng dụng AI mang lại đối với các ngành/lĩnh vực trong mọi mặt đời sống xã hội, đồng thời đảm bảo cách tiếp cận AI phù hợp với chuẩn mực đạo đức của con người.

Trong Quý I, các địa phương đã ban hành nhiều chính sách quan trọng phục vụ chuyển đổi số, tiêu biểu như: HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 26/02/2024 quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh; HĐND tỉnh Bình Dương ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 về phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đến nay, cả nước đã có 51/63 địa phương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến, 14 địa phương ban hành chính sách giảm thời gian xử lý còn hiệu lực áp dụng đến năm 2024 nhằm thu hút người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Hạ tầng số

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Số liệu tháng 02/2023	Số liệu tháng 02/2024
Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh	77,7%	81,8%
Tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang băng rộng	75,5%	80,2%
Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định (Mbps) ²	91,6	107,24
Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động (Mbps)	42,67	51,65

- Về kết quả phủ sóng đối với các thôn lǝm sǝng:

Tính đến tháng 3/2024, toàn quốc còn 1.050 thôn lǝm sǝng do mới phát sinh thêm 430 thôn lǝm sǝng so với kỳ báo cáo trước (tháng 02/2024). Trong đó có 177 thôn chưa có điện; 815 thôn đặc biệt khó khăn.

- Về triển khai hạ tầng cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định:

Hiện còn 3.551 thôn chưa có cáp quang đến thôn. Trong đó có 369 thôn chưa có điện; 2.804 thôn đặc biệt khó khăn.

- Về triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money:

Việc triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money tiếp tục đạt được mục tiêu về việc góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, cũng như đảm bảo việc thí điểm dịch vụ an toàn, đúng quy định. Một số kết quả cụ thể như sau:

+ Tổng số khách hàng đạt lũy kế đạt hơn 7,9 triệu khách hàng, trong đó số lượng khách hàng ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa đạt hơn 5,6 triệu khách hàng, chiếm 71%;

² Nguồn số liệu: <https://www.speedtest.net/>

+ 11.885 điểm kinh doanh đã được thiết lập, tổng số đơn vị chấp nhận thanh toán đạt 251.798 đơn vị, cung cấp các dịch vụ thanh toán thiết yếu như điện, nước, giáo dục, viễn thông, hành chính công;

+ Tổng số lượng các giao dịch (nạp, rút, chuyển tiền, thanh toán) bằng Mobile Money là hơn 90 triệu giao dịch với tổng giá trị giao dịch hơn 3.608 tỷ đồng.

1.4. Dữ liệu số

- Về Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP): Nền tảng NDXP được xây dựng, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, là nền tảng quan trọng trong phát triển Chính phủ số.

Đến nay, Nền tảng đã kết nối 103 bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức ở Trung ương (cơ bản hết cơ quan cấp I); đã kết nối 10 cơ sở dữ liệu, 15 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên NDXP. Trong Quý I/2024 (từ 01/01/2024 đến 20/3/2024) phát sinh 203,871 triệu giao dịch, hàng ngày có trung bình khoảng 2,54 triệu giao dịch.

- Về việc xây dựng các CSDL tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử:

+ CSDL quốc gia về dân cư: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận 1.502.045.890 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; 598.186.043 yêu cầu đồng bộ thông tin công dân, đồng bộ thành công 268.050.281 thông tin công dân vào dữ liệu dân cư.

+ CSDL về Bảo hiểm: Tính đến ngày 20/3/2024, hệ thống đã xác thực hơn 96 triệu thông tin nhân khẩu trong CSDL do BHXH Việt Nam quản lý, trong đó có khoảng 87,75 triệu người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN, chiếm 97,3% tổng số người tham gia (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội) với CSDL quốc gia về dân cư. Về phối hợp tích hợp thông tin về sổ BHXH trên ứng dụng VneID, đến nay có hơn 15,4 triệu lượt truy vấn thông tin sổ BHXH thành công để tích hợp lên ứng dụng VNeID.

+ CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến và kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Hệ thống

đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, giúp dữ liệu được đồng bộ, thống nhất, giảm thời gian tác nghiệp cho công chức làm công tác hộ tịch.

+ CSDL quốc gia về đất đai: 63/63 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai xây dựng CSDL đất đai quốc gia; trên cả nước đã có CSDL của 450/705 huyện.

+ CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Đến nay, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp lưu trữ dữ liệu của gần 1,9 triệu doanh nghiệp (khoảng 900 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động), bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán. Thông tin trong CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được cập nhật liên tục theo thời gian thực trên cơ sở thông tin doanh nghiệp kê khai và liên thông nghiệp vụ thời gian thực với Hệ thống đăng ký thuế.

+ CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC): Đã kết nối, đồng bộ dữ liệu với 100% các Bộ, ngành, địa phương. Bộ Nội vụ đã có văn bản gửi 35 bộ, ngành, cơ quan TW và 38 địa phương về việc bổ sung và làm sạch dữ liệu về CBCCVC, tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các trường thông tin chưa đúng, còn thiếu về CBCCVC đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư bảo đảm trước ngày 30/4/2024. Bộ Nội vụ cũng đã phối hợp với Bộ Công an đối khớp 777.173/777.229 hồ sơ CBCCVC từ CSDL quốc gia về CBCCVC với CSDL quốc gia về dân cư (đạt tỷ lệ 99,99%).

1.5. Dịch vụ công trực tuyến và các hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT):

+ Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình đạt 100%. Hiện có 83/83 bộ, tỉnh đã ban hành danh mục DVCTT toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP. Thống kê đến ngày 20/3/2024, tỷ lệ DVCTT (trên tổng TTHC) đạt 80,44%; tỷ lệ DVCTT toàn trình (trên tổng TTHC) đạt 47,79%.

+ Thực hiện miễn giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg, Công văn 452/TTg-KSTT, đến nay, hiện có 51/63 địa phương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến, 14 tỉnh ban hành chính sách giảm thời gian xử lý còn hiệu lực áp dụng đến năm 2024 nhằm thu hút người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Văn phòng Chính phủ đã ban hành hướng dẫn tái cấu trúc quy trình và tài liệu hướng dẫn kết nối, tích hợp cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia gửi Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND các địa phương để triển khai, thực hiện.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia:

Từ ngày 20/02/2024 đến ngày 20/3/2024 đã có hơn 1,071 triệu tài khoản đăng ký (gấp 1,6 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 12,2 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 2,29 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (tăng 1,76 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 3 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng (tăng 2,1 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 1,66 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 857 tỷ đồng (tăng 2,2 lần).

Trong Quý I (từ ngày 01/01/2024 đến 20/3/2024) đã có hơn 1,639 triệu tài khoản đăng ký; hơn 23,2 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 4,1 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 5,1 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 3,3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 1,9 nghìn tỷ đồng.

Đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4,483 nghìn dịch vụ công trực tuyến; có hơn 13,2 triệu tài khoản (tăng 2,4 lần); hơn 299,5 triệu hồ sơ đồng bộ (tăng 1,63 lần); hơn 32,6 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (tăng 2,6 lần); 42,8 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng (tăng 3,78 lần); hơn 25 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến (tăng 3,57 lần) với số tiền hơn 11.991 tỷ đồng (tăng 2,67 lần); hơn 453 nghìn cuộc gọi tư vấn tới tổng đài.

Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ đã thành lập Tổ biên tập xây dựng tài liệu về mô hình mẫu Bộ phận một cửa; xây dựng dự thảo đề cương báo cáo đánh giá việc tổ chức thực hiện TTHC tại 04 địa phương thí điểm (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh).

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP: Theo báo cáo của Bộ Công an, đã hoàn thành, cung cấp 23/25 dịch vụ công theo Đề án 06/CP và 13/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trong đó 23/25 dịch vụ công thiết yếu đã được thực hiện toàn trình. Một số thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ trực

tuyển cao như: 02 dịch vụ công liên thông (100%); Thông báo lưu trú (99,98%), Cấp điện lưới mới từ lưới điện hạ áp (89,34%).

- Triển khai Hóa đơn điện tử: Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Đến ngày 13/03/2024, đã có 42.718 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công với 172.698 triệu hóa đơn.

- Trục liên thông văn bản quốc gia:

Từ ngày 01/3/2024 đến ngày 20/3/2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận qua Trục liên thông là 682.272 văn bản (gửi: 115.993 văn bản, nhận: 566279 văn bản). Trong Quý I (từ ngày 01/01/2024 đến 20/3/2024), số lượng văn bản gửi, nhận là 2.631.574 văn bản (Gửi: 439.988 văn bản, nhận: 2.191.586 văn bản), gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2023. Tính đến nay đã có 31,6 triệu văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ:

Từ ngày 01/3/2024 đến ngày 20/3/2024, Hệ thống đã phục vụ 01 phiên họp Chính phủ và xử lý 24 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 6,142 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Trong Quý (từ ngày 01/01/2024 đến 20/3/2024), Hệ thống đã phục vụ 5 phiên họp Chính phủ và xử lý 108 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 44,950 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 92 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2,110 nghìn phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế 718,900 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

- Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

Trong Quý I (từ ngày 01/01/2024 đến 20/3/2024) đã cập nhật được 677 file dữ liệu lên kho dữ liệu nội dung. Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã phục vụ 17 cuộc làm việc của Lãnh đạo Chính phủ và Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ.

Tính đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống. Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông các hệ thống thông tin báo cáo, các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu với 167/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Quyết định số 293/QĐ-TTg; 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số về điều hành, thống kê, theo dõi, giám sát và kinh tế - xã hội địa phương; hình thành kho dữ liệu tổng hợp với trên 300 chỉ tiêu kinh tế - xã hội; xây dựng và cung cấp ấn phẩm thông tin đồ họa về tình hình kinh tế - xã phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.

1.6. Nhân lực số

- Về nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022*):

Bộ TT&TT đã xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng.

Từ 01/01/2023 đến 18/3/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì tổ chức 12 khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng MOOCs cho 66.500 cán bộ, công chức, viên chức phụ trách chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các cơ quan thông tấn, báo chí trong toàn quốc. Triển khai chương trình bồi dưỡng 500 chuyên gia chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trên nền tảng MOOCs. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho 172.000 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại 22/63 địa phương; Cung cấp 20 khóa học phổ cập kỹ năng số cho người dân trên Nền tảng MOOCs. Đến nay đã có gần 24 triệu lượt người truy cập khóa học phổ cập kỹ năng số.

- Về kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ*):

Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Văn bản số 50/BTTTT-CĐSQG ngày 09/01/2024 gửi các bộ, ngành, địa phương về việc triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; đề nghị các bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết các bộ, ngành,

địa phương triển khai kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

1.7. An toàn, an ninh mạng

- Trong Quý I/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 2,323 nghìn cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 32,6% so với cùng kỳ Quý I/2023 (3,446 nghìn cuộc).

- Tính đến Quý I/2024, tổng số hệ thống thông tin của cả nước là 3,345 nghìn hệ thống, trong đó số Hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ là 2,233 nghìn hệ thống, đạt tỷ lệ 66,8%, tăng 6,6% so với cùng kỳ Quý I/2023.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh mạng bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Đề án 06/CP (*Văn bản số 708/BTTTT-CATT* ngày 02/3/2024).

2. Kinh tế số, xã hội số

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số: Đến hết ngày 18/3/2024, số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình đạt 1.158.807; Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình đạt 298.898. Trong đó, số lượng nền tảng Quản trị doanh nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất chiếm 70%, các nền tảng nghiệp vụ chuyên ngành (du lịch, vận tải ...) chiếm 20%; các nền tảng khách hàng và thị trường chiếm khoảng 8%; các loại nền tảng khác (an ninh an toàn, tư vấn giáo dục...) chiếm khoảng 2%.

- Về phát triển công dân số:

Theo báo cáo của Bộ Công an, đến nay, Bộ Công an đã cấp trên 86 triệu thẻ CCCD gắn chip. Đã thu nhận trên 74,48 triệu hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt trên 53,25 triệu tài khoản (tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 71,5%).

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Đánh giá chung

Quý I năm 2024, các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh việc xây dựng, ban hành các kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2024.

2. Tồn tại, vướng mắc

- Đến ngày 20/03/2024, còn 06 bộ, ngành và 07 địa phương chưa ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024³.

- Khối lượng công việc liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi số ngày càng nhiều nhưng số lượng công chức ít (đặc biệt là ở cấp huyện, cấp xã), khó đảm đương hết các nhiệm vụ được giao với chất lượng chuyên môn cao; Sự chênh lệch về thu nhập giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp bên ngoài là một trong các nguyên nhân chính dẫn đến việc nhiều cán bộ CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là bộ phận chuyên trách về CNTT xin nghỉ việc để chuyển công tác sang các đơn vị bên ngoài, sang doanh nghiệp.

- Hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số cần tiếp tục hoàn thiện; Toàn quốc còn có 1.050 thôn lõm sóng, với 815 thôn đặc biệt khó khăn.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2024

Một số phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm các bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai trong Quý II/2024 như sau:

1. Tổ chức triển khai ngay các nhiệm vụ được giao thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2024 sau khi Kế hoạch được phê duyệt.

2. Khẩn trương tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

3. Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm thực hiện tốt công tác số hóa, tái sử dụng, chia sẻ dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giúp cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục theo hướng người dân chỉ phải khai báo, cung cấp thông tin một lần; Hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ giữa các Hệ thống thông tin trên với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống

³ Các bộ, ngành: Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các địa phương: Bà Rịa – Vũng Tàu, Bắc Ninh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Phú Thọ, Tây Ninh, Yên Bái.

thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

4. Tăng cường tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, viên chức và người dân về chuyển đổi số, tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn toàn quốc về phát triển dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, phân tích xử lý dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương.

5. Tập trung giải quyết vấn đề phủ sóng đối với các thôn lǝm sóng, phát triển hạ tầng số với các giải pháp:

- Đối với các thôn đặc biệt khó khăn đã có điện, Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy triển khai theo chương trình viễn thông công ích giai đoạn đến 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

- Đối với các thôn không thuộc khu vực khó khăn đã có điện, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai, ưu tiên các khu vực có đông hộ dân sinh sống.

- Đối với các thôn chưa có điện, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ làm việc với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đề xuất triển khai điện lưới để phủ sóng di động, triển khai hạ tầng viễn thông.

6. Thúc đẩy triển khai dịch vụ Mobile Money. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về dịch vụ Mobile Money.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo:

1. Tổ chức phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Quý I/2024 và chỉ đạo định hướng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện chuyển đổi số quốc gia Quý II/2024.

2. Các bộ, ngành, địa phương hoàn thành xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số bộ, tỉnh năm 2024 phù hợp với

Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số sau khi được phê duyệt.

3. Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số theo chủ đề chuyển đổi số năm 2024 “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CĐSQG (CSS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long